

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NHÀ NƯỚC ĐA DÂN TỘC BÔ-LI-VI-A
VỀ MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO
HOẶC HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước đa dân tộc Bô-li-vi-a, sau đây gọi là “các Bên ký kết”;

Mong muốn tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại lẫn nhau của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của các Bên ký kết cấp;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Hiệp định này áp dụng đối với công dân của các Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị. Những người này được nhập cảnh và lưu trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia mà không cần thị thực với thời hạn lưu trú đến chín mươi (90) ngày.

Điều 2

Công dân của Bên ký kết này, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, đến lãnh thổ của Bên ký kết kia để thực hiện chức năng chính thức tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện tại các tổ chức quốc tế của nước này, được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và lưu trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác của họ. Những người này phải được đăng ký chính thức với Bộ Ngoại giao Nước tiếp nhận để được hưởng quy chế pháp lý phù hợp. Quy định này cũng được áp dụng đối với vợ hoặc chồng và con của những người này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị.

Điều 3

Công dân của Bên ký kết này, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, có thể nhập cảnh, xuất cảnh lãnh thổ của Bên ký kết kia qua bất kỳ cửa khẩu quốc tế nào.

Điều 4

Hiệp định này không miễn cho công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị nghĩa vụ tuân thủ luật và quy định có hiệu lực trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

Điều 5

Hiệp định này không làm ảnh hưởng đến quyền của các cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên ký kết từ chối cho nhập cảnh hoặc lưu trú đối với bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia được coi là người không được hoan nghênh.

Điều 6

Mỗi Bên ký kết có quyền tạm đình chỉ thực hiện toàn bộ hoặc một phần Hiệp định này vì lý do an ninh quốc gia, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng. Việc áp dụng biện pháp như vậy phải được thông báo không chậm trễ cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao và sẽ có hiệu lực kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo này.

Điều 7

Các Bên ký kết sẽ chuyển cho nhau qua đường ngoại giao mẫu các loại hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ hiện hành của mình trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này. Bất kỳ thay đổi nào đối với mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ hiện hành phải được thông báo cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao không muộn hơn ba mươi (30) ngày trước ngày những thay đổi này có hiệu lực.

Điều 8

Mọi bất đồng hoặc tranh chấp giữa các Bên ký kết liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết hữu nghị thông qua tham vấn hoặc thương lượng qua đường ngoại giao.

Điều 9

Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng, qua đó các Bên ký kết thông báo cho nhau qua đường ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của Hiến pháp hoặc pháp luật để Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 10

Hiệp định này có giá trị vô thời hạn và có thể được sửa đổi thông qua thỏa thuận giữa các Bên ký kết.

Mỗi Bên ký kết có thể chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này bằng cách thông báo cho nhau bằng văn bản qua đường ngoại giao. Hiệp định này sẽ chấm dứt hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày một Bên ký kết nhận được thông báo như trên của Bên ký kết kia.

Làm tại Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2012, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**



**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NHÀ NƯỚC ĐA DÂN TỘC
BÔ-LI-VI-A**

